

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao đất cho UBND thị trấn Vĩnh An để quản lý tại thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 112/TTr-STNMT ngày 10 tháng 02 năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Chấp thuận giao UBND thị trấn Vĩnh An tiếp tục quản lý đối với 91 thửa đất tại thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu như sau:

- Tờ bản đồ số 92, thửa đất số 6, diện tích 183,5m², vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1321/2019 tỷ lệ 1:500, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 16/9/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 18/9/2019 (kèm theo);

- Tờ bản đồ số 92, thửa đất số 7, diện tích 166,5m², vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1322/2019 tỷ lệ 1:500, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 16/9/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 18/9/2019 (kèm theo);

- Tờ bản đồ số 92, thửa đất số 18, diện tích 100,0m², vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1330/2019 tỷ lệ 1:500, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng

Nai thực hiện ngày 16/9/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 18/9/2019 (kèm theo);

- Tờ bản đồ số 92, thửa đất số 19, diện tích $350,1\text{m}^2$, vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1331/2019 tỷ lệ 1:500, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 16/9/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 18/9/2019 (kèm theo);

- Tờ bản đồ số 92, thửa đất số 34, diện tích $302,5\text{m}^2$, vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1332/2019 tỷ lệ 1:500, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 16/9/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 18/9/2019 (kèm theo);

- Tờ bản đồ số 92, thửa đất số 91, diện tích $1.382,7\text{m}^2$, vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1333/2019 tỷ lệ 1:1000, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 16/9/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 18/9/2019 (kèm theo);

- Tờ bản đồ số 92, thửa đất số 103, diện tích $673,4\text{m}^2$, vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1334/2019 tỷ lệ 1:500, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 16/9/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 18/9/2019 (kèm theo);

- Tờ bản đồ số 92, thửa đất số 113, diện tích $1.111,4\text{m}^2$, vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1335/2019 tỷ lệ 1:1000, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 16/9/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 18/9/2019 (kèm theo);

- Tờ bản đồ số 92, thửa đất số 114, diện tích $1.106,8\text{m}^2$, vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1336/2019 tỷ lệ 1:500, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 16/9/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 18/9/2019 (kèm theo);

- Tờ bản đồ số 92, thửa đất số 119, diện tích $657,0\text{m}^2$, vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1337/2019 tỷ lệ 1:500, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng

Nai thực hiện ngày 16/9/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 18/9/2019 (kèm theo);

- Tờ bản đồ số 92, thửa đất số 120, diện tích $955,8m^2$, vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1338/2019 tỷ lệ 1:500, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 16/9/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 18/9/2019 (kèm theo);

- Tờ bản đồ số 92, thửa đất số 143, diện tích $832,4m^2$, vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1339/2019 tỷ lệ 1:500, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 16/9/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 18/9/2019 (kèm theo);

- Tờ bản đồ số 92, thửa đất số 144, diện tích $201,7m^2$, vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1340/2019 tỷ lệ 1:500, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 16/9/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 18/9/2019 (kèm theo);

- Tờ bản đồ số 92, thửa đất số 149, diện tích $1.770,3m^2$, vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1341/2019 tỷ lệ 1:1000, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 16/9/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 18/9/2019 (kèm theo);

- Tờ bản đồ số 92, thửa đất số 150, diện tích $512,1m^2$, vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1342/2019 tỷ lệ 1:500, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 16/9/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 18/9/2019 (kèm theo);

- Tờ bản đồ số 92, thửa đất số 151, diện tích $362,5m^2$, vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1343/2019 tỷ lệ 1:500, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 16/9/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 18/9/2019 (kèm theo);

- Tờ bản đồ số 92, thửa đất số 161, diện tích $1.056,3m^2$, vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1344/2019 tỷ lệ 1:500, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng

Nai thực hiện ngày 16/9/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 18/9/2019 (kèm theo);

- Tờ bản đồ số 92, thửa đất số 169, diện tích $365,5\text{m}^2$, vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1345/2019 tỷ lệ 1:500, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 16/9/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 18/9/2019 (kèm theo);

- Tờ bản đồ số 92, thửa đất số 170, diện tích $345,6\text{m}^2$, vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1346/2019 tỷ lệ 1:500, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 16/9/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 18/9/2019 (kèm theo);

- Tờ bản đồ số 92, thửa đất số 171, diện tích $165,8\text{m}^2$, vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1347/2019 tỷ lệ 1:500, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 16/9/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 18/9/2019 (kèm theo);

- Tờ bản đồ số 92, thửa đất số 176, diện tích $180,0\text{m}^2$, vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1348/2019 tỷ lệ 1:500, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 16/9/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 18/9/2019 (kèm theo);

- Tờ bản đồ số 92, thửa đất số 177, diện tích $828,7\text{m}^2$, vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1349/2019 tỷ lệ 1:500, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 16/9/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 18/9/2019 (kèm theo);

- Tờ bản đồ số 92, thửa đất số 336, diện tích $708,0\text{m}^2$, vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1350/2019 tỷ lệ 1:500, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 16/9/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 18/9/2019 (kèm theo);

- Tờ bản đồ số 75, thửa đất số 207, diện tích $148,7\text{m}^2$, vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1312/2019 tỷ lệ 1:500, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng

Nai thực hiện ngày 16/9/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 18/9/2019 (kèm theo);

- Tờ bản đồ số 75, thửa đất số 217, diện tích $195,7m^2$, vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1313/2019 tỷ lệ 1:500, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 16/9/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 18/9/2019 (kèm theo);

- Tờ bản đồ số 75, thửa đất số 222, diện tích $133,0m^2$, vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1234/2019 tỷ lệ 1:500, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 11/9/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 16/9/2019 (kèm theo);

- Tờ bản đồ số 75, thửa đất số 225, diện tích $126,3m^2$, vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1314/2019 tỷ lệ 1:500, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 16/9/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 18/9/2019 (kèm theo);

- Tờ bản đồ số 75, thửa đất số 231, diện tích $248,7m^2$, vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1235/2019 tỷ lệ 1:500, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 11/9/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 16/9/2019 (kèm theo);

- Tờ bản đồ số 75, thửa đất số 232, diện tích $238,9m^2$, vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1236/2019 tỷ lệ 1:500, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 11/9/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 16/9/2019 (kèm theo);

- Tờ bản đồ số 75, thửa đất số 233, diện tích $135,5m^2$, vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1237/2019 tỷ lệ 1:500, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 11/9/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 16/9/2019 (kèm theo);

- Tờ bản đồ số 75, thửa đất số 241, diện tích $225,7m^2$, vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1238/2019 tỷ lệ 1:500, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng

Nai thực hiện ngày 11/9/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 16/9/2019 (kèm theo);

- Tờ bản đồ số 75, thửa đất số 242, diện tích $503,0m^2$, vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1239/2019 tỷ lệ 1:500, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 11/9/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 16/9/2019 (kèm theo);

- Tờ bản đồ số 75, thửa đất số 243, diện tích $243,1m^2$, vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1240/2019 tỷ lệ 1:500, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 11/9/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 16/9/2019 (kèm theo);

- Tờ bản đồ số 75, thửa đất số 244, diện tích $250,7m^2$, vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1241/2019 tỷ lệ 1:500, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 11/9/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 16/9/2019 (kèm theo);

- Tờ bản đồ số 75, thửa đất số 245, diện tích $531,5m^2$, vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1242/2019 tỷ lệ 1:500, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 11/9/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 16/9/2019 (kèm theo);

- Tờ bản đồ số 75, thửa đất số 249, diện tích $127,7m^2$, vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1315/2019 tỷ lệ 1:500, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 16/9/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 18/9/2019 (kèm theo);

- Tờ bản đồ số 75, thửa đất số 252, diện tích $190,3m^2$, vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1231/2019 tỷ lệ 1:500, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 11/9/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 16/9/2019 (kèm theo);

- Tờ bản đồ số 75, thửa đất số 253, diện tích $552,2m^2$, vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1243/2019 tỷ lệ 1:500, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng

Nai thực hiện ngày 11/9/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 16/9/2019 (kèm theo);

- Tờ bản đồ số 75, thửa đất số 254, diện tích $162,4m^2$, vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1244/2019 tỷ lệ 1:500, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 11/9/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 16/9/2019 (kèm theo);

- Tờ bản đồ số 75, thửa đất số 258, diện tích $193,8m^2$, vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1245/2019 tỷ lệ 1:500, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 11/9/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 16/9/2019 (kèm theo);

- Tờ bản đồ số 75, Thửa đất số 270, diện tích $125,7m^2$, vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1407/2019 tỷ lệ 1:500, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 21/9/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 24/9/2019 (kèm theo);

- Tờ bản đồ số 75, thửa đất số 271, diện tích $187,5m^2$, vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1232/2019 tỷ lệ 1:500, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 11/9/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 16/9/2019 (kèm theo);

- Tờ bản đồ số 75, thửa đất số 272, diện tích $178,8m^2$, vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1246/2019 tỷ lệ 1:500, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 11/9/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 16/9/2019 (kèm theo);

- Tờ bản đồ số 75, thửa đất số 274, diện tích $106,4m^2$, vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1317/2019 tỷ lệ 1:500, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 16/9/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 18/9/2019 (kèm theo);

- Tờ bản đồ số 75, thửa đất số 275, diện tích $175,1m^2$, vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1316/2019 tỷ lệ 1:500, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng

Nai thực hiện ngày 16/9/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 18/9/2019 (kèm theo);

- Tờ bản đồ số 75, thửa đất số 284, diện tích $149,5\text{m}^2$, vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1247/2019 tỷ lệ 1:500, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 11/9/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 16/9/2019 (kèm theo);

- Tờ bản đồ số 75, thửa đất số 289, diện tích $781,6\text{m}^2$, vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1233/2019 tỷ lệ 1:500, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 11/9/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 16/9/2019 (kèm theo);

- Tờ bản đồ số 75, thửa đất số 301, diện tích $466,0\text{m}^2$, vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1318/2019 tỷ lệ 1:500, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 16/9/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 18/9/2019 (kèm theo);

- Tờ bản đồ số 94, thửa đất số 13, diện tích $359,0\text{m}^2$, vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1390/2019 tỷ lệ 1:500, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 21/9/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 24/9/2019 (kèm theo);

- Tờ bản đồ số 94, thửa đất số 18, diện tích $128,4\text{m}^2$, vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 139/2019 tỷ lệ 1:500, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 21/9/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 24/9/2019 (kèm theo);

- Tờ bản đồ số 94, thửa đất số 23, diện tích $696,0\text{m}^2$, vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1392/2019 tỷ lệ 1:500, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 21/9/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 23/9/2019 (kèm theo);

- Tờ bản đồ số 94, thửa đất số 46, diện tích $496,1\text{m}^2$, vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1393/2019 tỷ lệ 1:500, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 21/9/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 23/9/2019 (kèm theo);

Nai thực hiện ngày 21/9/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 24/9/2019 (kèm theo);

- Tờ bản đồ số 94, thửa đất số 50, diện tích $147,4\text{m}^2$, vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1394/2019 tỷ lệ 1:500, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 22/9/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 24/9/2019 (kèm theo);

- Tờ bản đồ số 94, thửa đất số 58, diện tích $268,5\text{m}^2$, vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1395/2019 tỷ lệ 1:500, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 21/9/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 24/9/2019 (kèm theo);

- Tờ bản đồ số 94, thửa đất số 59, diện tích $451,9\text{m}^2$, vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1396/2019 tỷ lệ 1:500, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 21/9/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 24/9/2019 (kèm theo);

- Tờ bản đồ số 94, thửa đất số 80, diện tích $1.162,8\text{m}^2$, vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1397/2019 tỷ lệ 1:1000, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 21/9/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 24/9/2019 (kèm theo);

- Tờ bản đồ số 94, thửa đất số 81, diện tích $1.167,3\text{m}^2$, vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1398/2019 tỷ lệ 1:1000, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 21/9/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 24/9/2019 (kèm theo);

- Tờ bản đồ số 94, thửa đất số 83, diện tích $434,1\text{m}^2$, vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1399/2019 tỷ lệ 1:1000, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 21/9/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 24/9/2019 (kèm theo);

- Tờ bản đồ số 94, thửa đất số 115, diện tích $351,1\text{m}^2$, vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1400/2019 tỷ lệ 1:500, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng

Nai thực hiện ngày 21/9/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 24/9/2019 (kèm theo);

- Tờ bản đồ số 94, thửa đất số 116, diện tích $365,0m^2$, vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1401/2019 tỷ lệ 1:500, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 21/9/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 24/9/2019 (kèm theo);

- Tờ bản đồ số 94, thửa đất số 124, diện tích $286,6m^2$, vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1402/2019 tỷ lệ 1:500, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 21/9/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 24/9/2019 (kèm theo);

- Tờ bản đồ số 94, thửa đất số 125, diện tích $171,3m^2$, vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1403/2019 tỷ lệ 1:500, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 21/9/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 24/9/2019 (kèm theo);

- Tờ bản đồ số 94, thửa đất số 140, diện tích $460,9m^2$, vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1404/2019 tỷ lệ 1:500, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 21/9/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 24/9/2019 (kèm theo);

- Tờ bản đồ số 94, thửa đất số 304, diện tích $740,5m^2$, vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1389/2019 tỷ lệ 1:500, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 22/9/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 24/9/2019 (kèm theo);

- Tờ bản đồ số 28, thửa đất số 120c, diện tích $3.728,1m^2$, vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và đo tách thửa đất bản đồ địa chính số 1632/2019 tỷ lệ 1:1000, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 12/8/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 12/8/2019 (kèm theo);

- Tờ bản đồ số 28, thửa đất số 120b, diện tích $619,1m^2$, vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và đo tách thửa đất bản đồ địa chính số 165/2019 tỷ lệ 1:1000, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 12/8/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 12/8/2019 (kèm theo);

Nai thực hiện ngày 8/10/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 14/10/2019 (kèm theo);

- Tờ bản đồ số 92, thửa đất số 11, diện tích $615,9\text{m}^2$, vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1323/2019 tỷ lệ 1:500, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 16/9/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 18/9/2019 (kèm theo);

- Tờ bản đồ số 92, thửa đất số 12, diện tích $862,6\text{m}^2$, vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1324/2019 tỷ lệ 1:500, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 16/9/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 18/9/2019 (kèm theo);

- Tờ bản đồ số 92, thửa đất số 13, diện tích $607,9\text{m}^2$, vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1325/2019 tỷ lệ 1:500, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 16/9/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 18/9/2019 (kèm theo);

- Tờ bản đồ số 96, thửa đất số 4, diện tích $2.747,2\text{m}^2$, vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1405/2019 tỷ lệ 1:1000, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 21/9/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 24/9/2019 (kèm theo);

- Tờ bản đồ số 39, thửa đất số 144, diện tích $2.475,8\text{m}^2$, vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1229/2019 tỷ lệ 1:1000, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 11/9/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 16/9/2019 (kèm theo);

- Tờ bản đồ số 61, thửa đất số 343, diện tích $869,7\text{m}^2$, vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1125/2019 tỷ lệ 1:1000, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 4/9/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 6/9/2019 (kèm theo);

- Tờ bản đồ số 74, thửa đất số 11, diện tích $213,4\text{m}^2$, vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1119/2019 tỷ lệ 1:500, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng

Nai thực hiện ngày 4/9/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 6/9/2019 (kèm theo);

- Tờ bản đồ số 74, thửa đất số 288, diện tích $3.845,1\text{m}^2$, vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1122/2019 tỷ lệ 1:1000, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 4/9/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 6/9/2019 (kèm theo);

- Tờ bản đồ số 92, thửa đất số 14, diện tích $483,9\text{m}^2$, vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1327/2019 tỷ lệ 1:500, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 16/9/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 18/9/2019 (kèm theo);

- Tờ bản đồ số 92, thửa đất số 15, diện tích $397,3\text{m}^2$, vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1328/2019 tỷ lệ 1:500, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 16/9/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 18/9/2019 (kèm theo);

- Tờ bản đồ số 92, thửa đất số 16, diện tích $364,0\text{m}^2$, vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1329/2019 tỷ lệ 1:500, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 16/9/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 18/9/2019 (kèm theo);

- Tờ bản đồ số 92, thửa đất số 17, diện tích $153,8\text{m}^2$, vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1326/2019 tỷ lệ 1:500, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 16/9/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 18/9/2019 (kèm theo);

- Tờ bản đồ số 68, thửa đất số 196, diện tích $538,5\text{m}^2$, vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1230/2019 tỷ lệ 1:500, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 01/9/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 16/9/2019 (kèm theo);

- Tờ bản đồ số 82, thửa đất số 165, diện tích $11.219,6\text{m}^2$, vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1320/2019 tỷ lệ 1:2000, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng

Nai thực hiện ngày 16/9/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 18/9/2019 (kèm theo);

- Tờ bản đồ số 104, thửa đất số 175, diện tích 1.961,6m², vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1534/2019 tỷ lệ 1:1000, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 01/10/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 02/10/2019 (kèm theo);

- Tờ bản đồ số 104, thửa đất số 211, diện tích 424,2m², vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1529/2019 tỷ lệ 1:500, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 01/10/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 03/10/2019 (kèm theo);

- Tờ bản đồ số 104, thửa đất số 212, diện tích 1.373,7m², vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1528/2019 tỷ lệ 1:1000, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 01/10/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 03/10/2019 (kèm theo);

- Tờ bản đồ số 104, thửa đất số 221, diện tích 3.305,3m², vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1535/2019 tỷ lệ 1:1000, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 01/10/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 03/10/2019 (kèm theo);

- Tờ bản đồ số 104, thửa đất số 367, diện tích 4.959,3m², vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1633/2019 tỷ lệ 1:1000, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 8/10/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 14/10/2019 (kèm theo);

- Tờ bản đồ số 104, thửa đất số 413, diện tích 2.246,9m², vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1536/2019 tỷ lệ 1:2000, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 01/10/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 03/10/2019 (kèm theo);

- Tờ bản đồ số 104, thửa đất số 414, diện tích 388,1m², vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1527/2019 tỷ lệ 1:500, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng

Nai thực hiện ngày 01/10/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 03/10/2019 (kèm theo);

- Tờ bản đồ số 104, thửa đất số 416, diện tích 2.990,5m², vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1533/2019 tỷ lệ 1:1000, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 01/10/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 03/10/2019 (kèm theo);

- Tờ bản đồ số 104, thửa đất số 421, diện tích 19.396,0m², vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1532/2019 tỷ lệ 1:2000, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 01/10/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 03/10/2019 (kèm theo);

- Tờ bản đồ số 104, thửa đất số 422, diện tích 28.062,0m², vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1531/2019 tỷ lệ 1:2000, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 01/10/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 03/10/2019 (kèm theo);

- Tờ bản đồ số 104, thửa đất số 423, diện tích 11.447,3m², vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 1530/2019 tỷ lệ 1:2000, do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 01/10/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 03/10/2019 (kèm theo).

2. Yêu cầu UBND thị trấn Vĩnh An quản lý chặt chẽ khu đất, không để đất bị lấn chiếm, đối với các thửa đất chưa giao cho thuê, đất nghĩa địa, không được cho thuê, cho mượn trái quy định pháp luật, giữ nguyên hiện trạng đang sử dụng và bàn giao lại đất khi nhà nước thực hiện quy hoạch.

Điều 2. Căn cứ Điều 1 Quyết định này, Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các công việc sau đây:

- Thông báo cho UBND thị trấn Vĩnh An nộp phí theo quy định của pháp luật;

- Chỉ đạo Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh Đồng Nai thực hiện việc cập nhật thông tin vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài

chính, Cục trưởng Cục thuế, Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Cửu, Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Vĩnh Cửu, Chủ tịch UBND thị trấn Vĩnh An, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch;
- Chánh, Phó văn phòng;
- Lưu VT, KTN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Văn Chánh